

Anh và chị Hồ Thị H về chung sống với nhau từ năm 2001, trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đến tháng 03/2012 anh T, chị H mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố H . Trong quá trình chung sống vợ chồng anh Tịch, chị H hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, đôi khi còn xảy ra xô xát dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không còn tình cảm quan tâm đến nhau. Năm 2017 anh T đã có đơn khởi kiện xin ly hôn chị H nộp đến Tòa án, nhưng vì nghĩ đến hạnh phúc gia đình, tình trạng sức khỏe của chị H, anh T đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng trở về đoàn tụ. Nhưng thực tế mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, không những ảnh hưởng đến bản thân gia đình anh chị mà còn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình anh em bên anh T, giữa anh trai anh T và chị H đã có những xô sát, dẫn đến anh trai anh T đã bị Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử về tội “Cố ý gây tH tích”. Đến nay, anh Tịch xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh tiếp tục có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị H.

Về con chung: Anh Hoàng Quốc T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Trung H, sinh ngày 02/7/2008. Hiện tại chị H đang nuôi dưỡng cháu Hoàng Trung H. Trường hợp ly hôn anh Tịch đề nghị giao con chung Hoàng Trung H cho chị H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh đề nghị để anh và chị H tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Tịch đề nghị Tòa án để anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện và bản tự khai của mình.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, tiến hành tổ chức phiên tiếp cận chứng cứ, hòa giải chị Hồ Thị H đều vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết theo quy định của pháp luật và đến thời điểm phiên tòa mở lại chị Hồ Thị H cũng không có quan điểm khai nhận về nội dung khởi kiện của anh T, tiếp tục vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn đã không chấp hành qui định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án trên cơ sở đánh giá, phân tích về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Quốc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là chị Hồ Thị H ĐKKHKT tại: 47/256 đường Đ, phường C, quận N, thành phố H và có nơi cư trú: Số 13/32 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H; nay hiện chuyển nơi ở về sinh sống tại: Số 61C Đ, phường Đ, quận H, thành phố H. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Hồ Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét anh Hoàng Quốc T và chị Hồ Thị H về chung sống với nhau từ năm 2001 trên cơ sở tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố H vào tháng 03/2012. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh T, chị H là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa pH, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố, gia đình chị H đều có quan điểm cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân. Trong bản tự khai anh T cũng xác nhận vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau cả về công việc cũng như kinh tế, mặc dù cũng đã có lần nộp đơn yêu cầu ly hôn vào tháng 11/2016 đến Tòa án nhân dân quận Hải An, sau đó bản thân anh T tự nguyện xin rút yêu cầu để trở về đoàn tụ, nhưng đến nay anh T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi, ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy anh T tiếp tục làm đơn xin ly hôn.

Về phía chị H, Tòa án đã thông tin liên lạc, niêm yết, giao thông báo thụ lý trực tiếp đến nơi cư trú, nơi làm việc của chị. Tòa án đã triệu tập hòa giải tiếp cận chứng cứ hợp lệ nhiều lần, nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, mặc dù chị H biết anh T có yêu cầu ly hôn. Điều này thể hiện thái độ không tôn trọng, chấp hành pháp luật của chị H, cũng đồng thời làm rõ việc mâu thuẫn giữa anh T và chị H là có thật. Từ đó cho thấy lời khai của anh T trình bày trong đơn khởi kiện cũng như tại các văn bản khác là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh T, chị H đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, nếu kéo dài tình trạng gia đình như hiện tại chỉ gây khó khăn, cản trở cho cuộc sống của mỗi người.

Vì vậy từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Quốc T với chị Hồ Thị H là có căn cứ, phù hợp các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T xác nhận quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Trung H, sinh ngày 02/7/2008. Hiện tại chị H đang nuôi dưỡng cháu Hoàng Trung H. Ly hôn anh T đề nghị giao con chung Hoàng Trung H cho chị H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh đề nghị để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trưởng thành, cũng như không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, bản thân cháu H có nguyện vọng được ở với chị H, nên xét cần giao con chung Hoàng Văn H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không có quan điểm, anh T đề nghị để anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết. Trường hợp chị H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi chị H có đơn khởi kiện đến Tòa án.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà họ không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không được cản trở thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Chị H vắng mặt không có quan điểm về tài sản. Anh T có quan điểm về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do đó, về tài sản chung, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 19, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 3; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Quốc T được ly hôn với chị Hồ Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Trung H, sinh ngày 02/7/2008 đến khi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không có quan điểm, anh T đề nghị để anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà họ không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không được cản trở thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị H vắng mặt không có quan điểm về tài sản. Anh T có quan điểm về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Quốc T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu: AA/2014 Số: 0016260 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Các đương sự;
- UBND phường Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng

